

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 56/2021/HS-ST.

Ngày: 20/5/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà: Trương Thị Diện. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Bà: Lê Thị Kim Hồng. Nghề nghiệp: Nguyên Chuyên viên phòng giáo dục.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **LÊ NGỌC N**, sinh ngày: 24/4/2002, tại: Bình Định; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố G, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Ngọc H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. **NGUYỄN VĂN P**, sinh ngày: 05/5/2004, tại: Bình Định; nơi ĐKKHKT: Khu phố G, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Khu phố G, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1979 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1984; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo tại ngoại có mặt.

3. **NGUYỄN VĂN K**, sinh ngày: 03/8/2003, tại: Bình Định; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố A, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp:

Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình Thịnh, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo tại ngoại có mặt.

4. **NGUYỄN VĂN T**, sinh ngày: 17/11/2003, tại: Bình Định; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố A, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1979; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P: Ông Nguyễn Hữu Vinh, sinh năm 1964, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Lê Thành Trung, sinh năm 1978, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K: Ông Nguyễn Ngọc Quốc Linh, sinh năm 1977, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

+ Bà: Trần Thị T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu phố G, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Văn P. (Có mặt).

+ Bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Văn K. (Có mặt).

+ Ông: Nguyễn Hồng N, sinh năm 1958. Địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Là ông ngoại của bị cáo Nguyễn Văn T. (Có mặt).

- Bị hại:

+ Ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1950. Địa chỉ: Khu phố Đ, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

+ Ông: Phạm Phước P, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu phố T, phường B, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

+ Ông: Nguyễn Tấn C, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khu phố L, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

+ Bà: Nguyễn Thị Tri, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu phố Thiết Đính Nam, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

+ Ông: Hồ Minh B, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn L, xã Ân, huyện H, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh: Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/01/2005. Địa chỉ: Khu phố A, phường H,

thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Lưu Thị Q, sinh năm 1980. Khu phố A, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Là mẹ đẻ của Nguyễn Anh T. (Có mặt).

+ Anh: Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07/6/2005. Địa chỉ: Hiệp Phước, Tân T, Hàm Thuận N, Bình Thuận. (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh năm 1985. Hiệp Phước, T, Hàm Thuận N, Bình Thuận. Là mẹ đẻ của Nguyễn Thanh H. (Vắng mặt).

+ Bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1972. Địa chỉ: T, xã Ân, huyện H, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

+ Bà: Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 8 năm 2020, trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, Lê Ngọc N cùng đồng bọn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 01/04/2020, Nguyễn Anh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77C1-608.27 chở Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77C1-697.70 chở Nguyễn Văn P; Lê Ngọc N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77C1-715.25 đi trộm cắp 02 bình ắc quy Đồng Nai 120Ah-12V trên xe máy ủi của ông Nguyễn Văn T tại cánh đồng thuộc Đ, H, Hoài Nhơn. Sau đó, bán cho bà Nguyễn Thị G với giá 800.000 đồng.

Ngày 04/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hoài Nhơn kết luận 02 bình ắc quy trên có giá trị là 4.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 03/04/2020, Nguyễn Anh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77C1-608.27 chở Nguyễn Thanh H; Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77C1-697.70 chở Nguyễn Văn P; Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77K1-224.11 chở Lê Ngọc N đi trộm cắp 02 bình ắc quy Đồng Nai 100Ah-12V trên xe máy đào của ông Phạm Phước Ph và 02 bình ắc quy Globe 70Ah-12V trên xe máy đào của ông Nguyễn Tấn C thuộc Thiết Đính N, B, Hoài Nhơn. Sau khi trộm xong thì đem cất giấu 04 bình ắc quy tại nghĩa địa Thiết Đính B, B, Hoài Nhơn, 02 ngày sau thì phát hiện bị mất.

Ngày 04/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hoài Nhơn kết luận 02 bình ắc quy Đồng Nai 100Ah-12V có giá trị là 3.500.000 đồng, 02

bình ắc quy Globe 70Ah-12V có giá trị là 2.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.100.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 09/08/2020, Nguyễn Văn Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77C1-717.61 chở Lê Ngọc N đi đến trộm cắp 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai 100Ah-12V trên xe máy đào hiệu HITACHI của bà Nguyễn Thị Tr đang đậu tại Đ, H, Hoài Nhơn. Sau khi trộm được đem bán cho bà Nguyễn Thị G với giá 750.000 đồng.

Ngày 04/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hoài Nhơn kết luận 02 bình ắc quy Đồng Nai 100Ah-12V có giá trị là 3.600.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 23 giờ ngày 12/08/2020, Nguyễn Văn Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77C1-717.61 chở Lê Ngọc Nam đi trộm 02 bình ắc quy hiệu Pinaco Đồng Nai 100Ah-12V trên xe máy đào của ông Hồ Minh B đang đậu ở công trình Hóc Quýt thuộc Thiết Đính B, B, Hoài Nhơn. Sau khi trộm được đem bán cho bà Huỳnh Thị Ng được 756.000 đồng.

Ngày 16/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hoài Nhơn kết luận 02 bình ắc quy hiệu Pinaco Đồng Nai 100Ah-12V có giá trị là 3.450.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn đã tạm giữ và trả lại cho bị hại ông Hồ Minh B 02 bình ắc quy hiệu Pinaco Đồng Nai 100Ah-12V; trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Minh T 01 xe mô tô Yamaha loại xe Exciter 150, màu cam đen, biển số 77C1-608.27. Các vật chứng là 02 bình ắc quy Đồng Nai 100Ah-12V của bị hại Phạm Phước Ph, 02 bình ắc quy Globe 70Ah-12V của bị hại Nguyễn Tấn C và 01 con dao cán gỗ dài 20cm, lưỡi sắt dài 30cm, cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy. Các vật chứng cơ quan CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn đã tạm giữ gồm: 01 cái cò lê 10, 01 cái cò lê 13, 01 cái cò lê 17, 01 cái cò lê 19; 01 xe mô tô Yamaha loại Exciter 150 màu cam đen, biển số 77C1-717.61; 01 xe mô tô Yamaha loại Sirius màu đen, biển số 77K1-224.11; 01 xe mô tô Yamaha loại Sirius màu xám đen, biển số 77C1-697.70.

Về phần dân sự trong vụ án: Bị hại ông Hồ Minh B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Các bị hại ông Nguyễn Văn Th, ông Phạm Phước Ph, ông Nguyễn Tấn C, bà Nguyễn Thị Tr đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 24/CT-VKSHN ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Lê Ngọc N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng:

+ Đối với bị cáo Lê Ngọc N áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Ngọc N từ 06 đến 09 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn T áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt mỗi bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về bồi thường dân sự: Bị hại ông Hồ Minh B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, các bị hại không yêu cầu gì thêm nên không yêu cầu xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến việc phạm tội: 01 (một) cái cờ lê 10, 01 (một) cái cờ lê 13, 01 (một) cái cờ lê 17, 01 (một) cái cờ lê 19.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn P 01 (một) xe mô tô Yamaha loại Exciter 150 màu cam đen, biển số 77C1-717.61, số máy G3D4E-907215, số khung: RLCUG1010KY140790 (không kiểm tra chất lượng bên trong); trả lại cho Nguyễn Văn Tính 01 (một) xe mô tô Yamaha loại Sirius màu đen, biển số 77K1-224.11, số máy E3X9E172899, số khung: 3210HY067092 (không kiểm tra chất lượng bên trong); trả lại cho Nguyễn Văn K 01 (một) xe mô tô Yamaha loại Sirius màu xám đen, biển số 77C1-697.70, số máy E32VE016335, số khung: 3720KY005734 (không kiểm tra chất lượng bên trong).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P trình bày lời bào chữa: Thống nhất như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, mong HĐXX xem xét bị cáo Phong khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã cùng gia đình khắc phục hậu quả. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 04 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K trình bày lời bào chữa: Thống nhất như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, mong HĐXX xem xét bị cáo K khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã cùng gia đình khắc phục hậu quả. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 và Điều 65

của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày lời bào chữa: Thống nhất như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, mong HĐXX xem xét bị cáo Tính khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã cùng gia đình khắc phục hậu quả. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 và Điều 36 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo P, K, T đồng ý với lời bào chữa của các Trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo: Bà Trần Thị Th, Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hồng Nh. Việc con cháu chúng tôi thực hiện việc trộm cắp gia đình hoàn toàn không biết, chiếc xe mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là tài sản của gia đình mua sử dụng chung của gia đình, lúc các bị cáo sử dụng đi trộm cắp gia đình hoàn toàn không biết, mong Hội đồng xét xử (HĐXX) trả lại chiếc xe để cho gia đình sử dụng, chúng tôi sẽ quản lý tài sản tốt hơn.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, hành vi của các bị cáo là sai. Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và hứa sẽ cải tạo tốt để trở thành công dân có ích cho xã hội, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa. Thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 8 năm 2020, trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, lợi dụng sự sơ hở của người khác, Lê Ngọc N 04 lần lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 17.350.000 đồng;

Nguyễn Văn P 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 7.050.000 đồng; Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn T 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 10.300.000 đồng. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Ngọc N Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn T đồng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi chiếm đoạt tài sản mà bị cáo N, P, K và T thực hiện là trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không những ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, làm mất an toàn xã hội ở địa phương mà còn gây ra tâm trạng lo lắng trong quần chúng nhân dân về tệ nạn trộm cắp trong lứa tuổi thanh thiếu niên. Các bị cáo là thanh thiếu niên lẽ ra phải tu dưỡng rèn luyện bản thân làm ăn chân chính và tu dưỡng học tập nhưng các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người dân rồi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, các bị cáo cố ý cùng tham gia một hành vi phạm tội nên có yếu tố đồng phạm. Mặc dù trước đó các bị cáo không có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người, nhưng trong quá trình thực hiện chiếm đoạt tài sản thì các bị cáo cùng nhau thực. Để đưa ra mức hình phạt tương xứng, cần đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo thì mới có tác dụng răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Vai trò của các bị cáo được xác định như sau:

[4] Đối với Lê Ngọc N: Bị cáo có thực hiện 4 lần phạm tội với tổng số tiền trộm cắp là 17.350.000đ, bị cáo với vai trò là chuẩn bị công cụ là những chiếc cờ lê và là người thực hành tích cực. Bằng hành động có ý thức và cố ý trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với đồng phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tương xứng và thật nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy rằng, bị cáo tuổi đời còn nhỏ, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn nhiều hạn chế, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn nhận tội, thật thà khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51/BLHS mà bị cáo được hưởng. Tuy nhiên bị cáo có một tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Văn P: Bị cáo có thực hiện 4 lần phạm tội, nhưng có 2 lần bị cáo chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, 2 lần phạm tội với tổng số tiền trộm cắp là 7.050.000đ. Trong 02 vụ này bị cáo trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo Nam thực hiện hành vi trộm cắp và là người thực hành trong vụ án này. Bằng hành động có ý thức và cố ý trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với đồng phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên HĐXX nhận thấy rằng: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, sau khi phạm

tội bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn nhận tội, thật thà khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51/BLHS mà bị cáo được hưởng, tuy nhiên bị cáo có một tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt, HĐXX sẽ áp dụng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn T: 02 bị cáo thực hiện 2 lần phạm tội với tổng số tiền trộm cắp là 10.350.000đ. Bị cáo K và T có vai trò là người thực hành tích cực. Bằng hành động có ý thức và cố ý trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với đồng phạm khác. Hành vi phạm tội của 2 bị cáo cần áp dụng hình phạt tương xứng và thật nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên HĐXX nhận thấy rằng, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo K và T là người chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn nhiều hạn chế, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn nhận tội, thật thà khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51/BLHS mà bị cáo được hưởng. Khi quyết định hình phạt, HĐXX sẽ áp dụng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo K và T.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. HĐXX xét thấy, bị cáo Lê Ngọc N giữ vai trò đồng phạm tích cực thực hiện 4 lần trộm cắp. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm này.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và các bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo P cha mẹ đã ly hôn, hiện nay đang sinh sống với mẹ, nhưng mẹ bị cáo bị thương tật về thị giác khó khăn trong sinh hoạt, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo P và bị cáo K, T ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục tạo điều kiện cho các bị cáo hòa nhập cộng đồng và rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội cũng đủ tác dụng răn đe.

[8] Những người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự “*Cải tạo không giam giữ*” không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không được chấp nhận.

[9] Đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh H chưa đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra không khởi tố là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi của Nguyễn Thị G và Huỳnh Thị Ng đã mua những bình ắc quy do Lê Ngọc N và đồng bọn đem bán, nhưng không biết tài sản đó là do trộm cắp mà có, nên chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại thêm, nên HĐXX miễn xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội được xử lý như sau:

[12.1] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến việc phạm tội: 01 (một) cái cờ lê 10, 01 (một) cái cờ lê 13, 01 (một) cái cờ lê 17, 01 (một) cái cờ lê 19.

[12.2] Đối với ba chiếc xe gồm: 01 (một) xe mô tô Yamaha loại Exciter 150 màu cam đen, biển số 77C1-717.61, số máy G3D4E-907215, số khung: RLCUG1010KY140790; 01 (một) xe mô tô Yamaha loại Sirius màu đen, biển số 77K1-224.11, số máy E3X9E172899, số khung: 3210HY067092; 01 (một) xe mô tô Yamaha loại Sirius màu xám đen, biển số 77C1-697.70, số máy E32VE016335, số khung: 3720KY005734 mà các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội lý ra tịch thu sung quỹ nhà nước, nhưng xét thấy 3 chiếc xe này là tài sản dùng chung của gia đình, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gia đình đều không biết, nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[13] Về án phí HSST: Các bị cáo Lê Ngọc N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Lê Ngọc N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc N **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 91, Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại thêm, nên HĐXX miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái cờ lê 10, 01 (một) cái cờ lê 13, 01 (một) cái cờ lê 17, 01 (một) cái cờ lê 19.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn P 01 (một) xe mô tô Yamaha loại Exciter 150 màu cam đen, biển số 77C1-717.61, số máy G3D4E-907215, số khung: RLCUG1010KY140790 (không kiểm tra chất lượng bên trong); trả lại cho Nguyễn Văn T 01 (một) xe mô tô Yamaha loại Sirius màu đen, biển số 77K1-224.11, số máy E3X9E172899, số khung: 3210HY067092 (không kiểm tra chất lượng bên trong); trả lại cho Nguyễn Văn K 01 (một) xe mô tô Yamaha loại Sirius màu xám đen, biển số 77C1-697.70, số máy E32VE016335, số khung: 3720KY005734 (không kiểm tra chất lượng bên trong).

Như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2021 giữa Công an thị xã Hoài Nhơn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

- Về án phí HSST: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị

cáo Lê Ngọc N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Án xử có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/5/2021). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn;
- CQ THAHS Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Cơ quan THADS thị xã Hoài Nhơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Huy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Hồng

Trương Thị Điện

Lê Văn Huy